

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 869/STC-QLNS
V/v tiếp thu, giải trình ý kiến
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội
đồng nhân dân tỉnh

Đắk Nông, ngày 20 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo số 11/BC-HĐND ngày 11/4/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội về việc thẩm tra dự thảo Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến đối với các nội dung thẩm tra của Ban văn hóa – Xã hội như sau:

1. Đối với các nội dung tiếp thu theo ý kiến thẩm tra, cụ thể như sau:

- Đề nghị cơ quan trình văn bản bổ sung hồ sơ: Biên bản họp thành viên UBND tỉnh; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức cá nhân; Đánh giá những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc cung cấp thông tin dự kiến số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách cũng như các căn cứ, cơ sở thực tiễn để đưa ra các mức chi, nội dung và đối tượng chi được quy định trong dự thảo Nghị quyết.

- Bổ sung nội dung hỗ trợ mua tài liệu học tập cho người học.

- Tại điểm c khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “...*những người ở thôn, bon...*” và quy định “...*những người làm công tác tuyên truyền...*” để đảm bảo việc hỗ trợ đúng, đủ cho các đối tượng, phát huy hiệu quả, khuyến khích các đối tượng tham gia công tác tuyên truyền xóa mù chữ. Trong quá trình thực hiện, đề nghị UBND tỉnh có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để triển đảm bảo hiệu quả.

- Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị viết lại như sau: “*Giao UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Nghị quyết này, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo kết quả về HĐND tỉnh*”.

Đối với các nội dung này Sở Tài chính xin tiếp thu, bổ sung các hồ sơ, tài liệu có liên quan; đồng thời hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

2. Sở Tài chính giải trình đối với một số nội dung thẩm tra, cụ thể như sau:

a) Đối với nội dung thẩm tra: Đề nghị bổ sung Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*”. Đây là nội dung căn bản, quan trọng để HĐND tỉnh ban hành nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ liên quan trên địa bàn tỉnh.

* Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau:

Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn*



2021-2030” quy định tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, theo quy định tại Điều 61 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”

2. Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản.”

Nội dung dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể các quy định tại Thông tư 17/2022/TT-BTC đối với các nội dung giao cho địa phương quy định. Vì vậy, tại phần căn cứ không căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ là đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đối với nội dung thẩm tra:

Thực tế hiện nay, đa số người mù chữ, tái mù chữ là những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, nhằm khuyến khích, huy động, động viên sự tham gia tích cực, hiệu quả của người dân, thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của tỉnh; đề nghị nghiên cứu bổ sung một số đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ (ngoài nhóm đối tượng người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số), gồm: Người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại các vùng còn lại thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17 như dự thảo Nghị quyết đã trình.

Trường hợp đối tượng thụ hưởng theo thống kê là quá nhiều so với khả năng ngân sách đảm bảo, đề nghị xem xét bố trí hỗ trợ cho đối tượng là: Người khuyết tật và người học là nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các vùng còn lại của tỉnh để thực hiện tốt định hướng, mục tiêu, trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông theo chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

* Nội dung này Sở Tài chính giải trình như sau:

Nội dung của dự thảo Nghị quyết này nhằm cụ thể các quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính đối với các nội dung giao cho địa phương quy định.

Tại khoản 5 Điều 20 Thông tư 15/2022/TT-BTC Bộ Tài chính giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với đối tượng là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xoá mù chữ. Do đó, đối với đề nghị nghiên cứu bổ sung một số đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ (ngoài nhóm đối tượng người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số), gồm: Người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại các vùng còn lại thuộc tỉnh, đây là những nội dung không được quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC và Thông tư số 15/2022/TT-BTC,

địa phương muốn quy định riêng cho các đối tượng này thì theo quy định đây là chính sách đặc thù của địa phương nên không thuộc nội dung quy định của Nghị quyết này.

c) Đối với nội dung thẩm tra: Hoàn chỉnh lại tên quy định tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “5. *Chỉ cho công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ thực hiện nội dung chương trình xoá mù chữ quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình Xoá mù chữ*”.

* Sở Tài chính giải trình như sau: Qua rà soát thì nội dung này được xây dựng trên cơ sở quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính “6. *Chỉ cho công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ*”. Do đó, nội dung này quy định như dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo thống nhất theo quy định của Trung ương.

d) Đối với nội dung thẩm tra: Tại gạch (-) đầu dòng thứ 3, khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định chi mua sách giáo khoa dùng chung, đề nghị bổ sung quy định cụ thể việc chi mua sắm trang bị học phẩm, tài liệu cho người học khi tham gia các lớp học phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và viết lại như sau: “*Chi mua sách giáo khoa dùng chung; trang bị học phẩm, tài liệu học tập phục vụ cho người học: Chi theo hoá đơn thực tế. Việc trang bị sách giáo khoa dùng chung, học phẩm, tài liệu học tập đảm bảo yêu cầu về quy mô, thời gian hoạt động dạy và học của các lớp xoá mù chữ*”.

* Sở Tài chính giải trình như sau:

- Đối với hỗ trợ học phẩm cho học viên tham gia học xoá mù chữ: được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính, cụ thể: “*Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc*”

Như vậy, việc hỗ trợ học phẩm cho học viên tham các lớp xoá mù chữ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

đ) Đối với nội dung thẩm tra:

Tại cuộc họp thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, các thành viên dự họp đã phân tích và thống nhất cho rằng, để đảm bảo thuận lợi cho việc theo dõi và áp dụng thực hiện chính sách khi đối tượng thụ hưởng chủ yếu tại các địa phương, cần thiết bổ sung quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết về chế độ chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy xoá mù chữ, xoá tái mù chữ; chi tiền công đối với tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ; chi khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập. Trong thực tế, việc chi tiền lương thông qua các chế độ trả lương dạy thêm giờ, dạy vượt giờ; chi tiền công thông qua hợp đồng lao

động tại các cơ sở giáo dục; chi khen thưởng ở các địa phương hiện nay còn nhiều vướng mắc, khó thực hiện.

Đồng thời, bỏ quy định điểm b khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.

* Nội dung này Sở Tài chính giải trình như sau:

Đối với các nội dung về “*chế độ chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy xóa mù chữ, xóa tái mù chữ; chi tiền công đối với tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ; chi khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập*” đã được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 6, khoản 7 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính, địa phương không phải quy định lại. Do đó, nội dung quy định như dự thảo Nghị quyết là phù hợp và đúng quy định.

e) Đối với nội dung thẩm tra: Hoàn chỉnh lại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “*6. Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ đối với đối tượng tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này với mức 500.000 đồng/người/chương trình. Thực hiện hỗ trợ sau khi kết thúc chương trình học và học viên được đánh giá đã hoàn thành chương trình học*”.

* Nội dung này Sở Tài chính giải trình như sau:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính giao cho địa phương quy định nội dung, mức hỗ trợ cho đối tượng là người dân tham gia học xóa mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, tại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ đối với đối tượng là người dân tham gia học xóa mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là theo đúng quy định của Trung ương.

f) Đối với nội dung thẩm tra: Về nguồn kinh phí thực hiện đề nghị viết lại như sau: “*Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (áp dụng đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này); các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác theo quy định*”.

* Nội dung này Sở Tài chính giải trình như sau:

Như đã giải trình ở trên, nội dung này Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

Với nội dung nêu trên, kính đề nghị Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phò

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ
người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học
xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, ngày 24 tháng 3 năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sau khi nghiên cứu, thảo luận, tiếp thu ý kiến của các đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan trình văn bản bổ sung hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, gồm: Biên bản họp thành viên UBND tỉnh; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Nội dung này Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh đã có ý kiến nhiều lần, tuy nhiên đến nay cơ quan trình văn bản chưa khắc phục.

Ngoài ra, để có đủ cơ sở thực tiễn cho đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu và HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị tại kỳ họp, đề nghị cơ quan trình Báo cáo đánh giá đầy đủ, toàn diện về thực trạng, kết quả thực hiện thời gian qua và mục tiêu, phương hướng, giải pháp xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới (liên quan đến nhiệm vụ cụ thể của các nội dung chi, đối tượng thụ hưởng và nhu cầu kinh phí chi nêu tại dự thảo Nghị quyết); đánh giá những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc; đồng thời cung cấp thông tin dự kiến số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách cũng như các căn cứ, cơ sở thực tiễn để đưa ra các mức chi, nội dung và đối tượng chi được quy định trong dự thảo Nghị quyết.

II. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Để triển khai các nội dung của Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ thuộc địa phương tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” và nội dung, mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết, phù hợp và đúng thẩm quyền quy định tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” (viết tắt là Quyết định số 1373); khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” (viết tắt là Thông tư số 17); khoản 5 Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là Thông tư số 15).

III. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, đề nghị quyết sau khi ban hành có tính khả thi cao, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ xây dựng Nghị quyết: Đề nghị bổ sung **Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”**. Đây là nội dung căn bản, là cơ sở quan trọng để HĐND tỉnh ban hành nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Về tên dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” thuộc phạm vi điều chỉnh toàn quốc ban hành theo Quyết định số 1373. Việc ban hành Đề án hoặc có Kế hoạch thực hiện Đề án tại tỉnh Đắk Nông thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của UBND tỉnh. Các nội dung, mức chi nêu tại dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hoá quy định của Trung ương làm cơ sở cho việc áp dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, thời điểm ban hành Nghị quyết để áp dụng các nội dung, mức chi dự kiến từ tháng 4/2023 (trường hợp dự thảo Nghị quyết được Kỳ họp chuyên đề thứ 7 HĐND tỉnh khoá IV thông qua vào tháng 4/2023).

- Thực tế hiện nay, đa số người mù chữ, tái mù chữ là những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, nhằm khuyến khích, huy động, động viên sự

tham gia tích cực, hiệu quả của người dân, thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của tỉnh; đề nghị nghiên cứu bổ sung một số đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ (ngoài nhóm đối tượng người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số), gồm: Người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại các vùng còn lại thuộc tỉnh¹ theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17 như dự thảo Nghị quyết đã trình.

Trường hợp đối tượng thụ hưởng theo thông kê là quá nhiều so với khả năng ngân sách đảm bảo, đề nghị xem xét bố trí hỗ trợ cho đối tượng là: Người khuyết tật và người học là nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các vùng còn lại của tỉnh để thực hiện tốt định hướng, mục tiêu, trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông theo chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương².

Từ những nội dung nêu trên, đề dự thảo Nghị quyết được ban hành và triển khai đầy đủ, chặt chẽ, logic giữa các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 1373, Thông tư số 17, Thông tư số 15; đồng thời phù hợp với điều kiện, tình hình của tỉnh; đề nghị cơ quan trình hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến tên Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, như sau:

2.1. Tên dự thảo Nghị quyết: “*Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*”. Việc điều chỉnh tên nghị quyết đảm bảo ngắn gọn, đầy đủ và nội dung “*Xây dựng xã hội học tập*” đã bao hàm thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2.2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

“1. Phạm vi điều chỉnh: *Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*”.

“2. Đối tượng áp dụng:

a) *Các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thụ hưởng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập đến năm 2030.*

b) *Người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xoá mù chữ địa bàn tỉnh Đắk Nông*”.

c) *Người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật sinh sống tại các vùng còn lại (ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số) tham gia học xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*”.

¹ Tỉnh Đắk Nông được phê duyệt tổng danh sách 46/71 xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, như vậy còn 25/71 xã ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

² Theo thông kê tại Báo cáo số 825/BC-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh cho thấy người mù chữ, tái mù chữ là nữ chiếm tỷ lệ lớn. Việc tăng cường huy động đối tượng nữ mù chữ, tái mù chữ tham gia học xoá mù chữ sẽ trang bị kiến thức cơ bản, góp phần thúc đẩy vai trò của người phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình, xoá đói giảm nghèo và thực hiện thành công chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

3. Về nội dung, mức chi và chính sách liên quan nêu tại dự thảo Nghị quyết

3.1. Hoàn chỉnh lại tên quy định tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “5. Chi cho công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ thực hiện nội dung chương trình xoá mù chữ quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình Xoá mù chữ”.

3.2. Tại gạch (-) đầu dòng thứ 3, khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định chi mua sách giáo khoa dùng chung, đề nghị bổ sung quy định cụ thể việc chi mua sắm trang bị học phẩm³, tài liệu cho người học khi tham gia các lớp học phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và viết lại như sau: “Chi mua sách giáo khoa dùng chung; trang bị học phẩm, tài liệu học tập phục vụ cho người học: Chi theo hoá đơn thực tế. Việc trang bị sách giáo khoa dùng chung, học phẩm, tài liệu học tập đảm bảo yêu cầu về quy mô, thời gian hoạt động dạy và học của các lớp xoá mù chữ”.

3.3. Tại điểm c khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “Chi hỗ trợ cho những người ở thôn, bon làm công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xoá mù chữ”, đề nghị bỏ cụm từ “...những người ở thôn, bon...” và quy định “..những người làm công tác tuyên truyền...” để đảm bảo việc hỗ trợ đúng, đủ cho các đối tượng, phát huy hiệu quả, khuyến khích các đối tượng tham gia công tác tuyên truyền xoá mù chữ. Trong quá trình thực hiện, đề nghị UBND tỉnh có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để triển khai đảm bảo hiệu quả.

3.4. Tại cuộc họp thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, các thành viên dự họp đã phân tích và thống nhất cho rằng, để đảm bảo thuận lợi cho việc theo dõi và áp dụng thực hiện chính sách khi đối tượng thụ hưởng chủ yếu tại các địa phương, cần thiết bổ sung quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết về chế độ chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy xoá mù chữ, xoá tái mù chữ; chi tiền công đối với tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ; chi khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập. Trong thực tế, việc chi tiền lương thông qua các chế độ trả lương dạy thêm giờ, dạy vượt giờ; chi tiền công thông qua hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục; chi khen thưởng ở các địa phương hiện nay còn nhiều vướng mắc, khó thực hiện.

Đồng thời, bỏ quy định điểm b khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.

3.5. Hoàn chỉnh lại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

“6. Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xoá mù chữ đối với đối tượng tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này với mức 500.000 đồng/người/chương trình. Thực hiện hỗ trợ sau khi kết thúc chương trình học và học viên được đánh giá đã hoàn thành chương trình học”.

³ Mức chi trang bị học phẩm để hỗ trợ cho người học trên cơ sở danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm do UBND tỉnh phê duyệt

4. Về nguồn kinh phí thực hiện

Đề nghị viết lại như sau: “*Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (áp dụng đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này); các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác theo quy định*”.

5. Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị viết lại như sau: “*Giao UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Nghị quyết này, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo kết quả về HĐND tỉnh*”.

IV. Kết luận, kiến nghị

Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị cơ quan trình văn bản nghiên cứu ý kiến thẩm tra, cung cấp bổ sung hồ sơ trình, chỉnh sửa hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh theo quy định.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua với các nội dung thẩm tra nêu trên./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở GD&ĐT;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Bùi Huy Thành